

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-PT
Ngày: 14-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Minh Châu

2/ Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 459/2024/TLPT-HS, ngày 29/11/2024 đối với bị cáo Đoàn Trung H1 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HSST, ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Đoàn Trung H1, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Tổ dân phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Hà Nam; Tạm trú: đường M, Phường N, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Hồng T1 và bà Phạm Thị T2; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2023 đến ngày 04/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/07/2023, chị Trương Tuyết M cùng với anh Lê Kế H2, Lê Song N cùng nhau mở quán cà phê Y tại địa chỉ đường A, Phường B, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh. Khoảng đầu tháng 10/2023, có một số đối tượng đến quán cà phê Y để dán tờ rơi đòi nợ Đào Thu A (là nhân viên cũ của anh N), anh N biết Thu A có nợ tiền Đoàn Trung H1 (là bạn trai của Thu A). Anh N biết sự việc trên có liên quan đến H1, nhắn tin cho H1 biết là Thu A không phải là cổ đông của quán cà phê Y, yêu cầu H1 chấm dứt hành vi đe dọa đến quán cà phê để quán cà phê được kinh doanh bình thường. Ngày 06/11/2023, các đối tượng tiếp tục dán tờ rơi đòi nợ Đào Thu A và ném kim tiêm trong nhà vệ sinh của quán cà phê Y rồi chụp ảnh đăng lên mạng xã hội TikTok tên “X” đưa ra thông tin sai sự thật nhằm làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán cà phê. Trong thời gian trên, có người đàn ông tự xưng tên Ngọc T1 (không rõ lai lịch) nói giọng miền Nam gọi điện cho chị Trương Tuyết M đe dọa: *“nếu không trả tiền thì người này sẽ gặp M ở đâu đánh M ở đó và sử dụng kim tiêm để tiêm M”*. Đến ngày 08/11/2023, có người đàn ông nói giọng Bắc (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0914367425 tự xưng là bạn của H1 và đe dọa chị M: *“nếu không trả tiền cho H1 thì sẽ chém hết những nhân viên trong quán cà phê của M, chém M và gia đình của M”*. Do lo sợ hành vi của H1 ảnh hưởng đến việc kinh doanh của quán cà phê Y và gia đình của mình nên ngày 26/11/2023, chị M đã liên hệ thỏa thuận để đưa tiền cho H1 nhằm để H1 và nhóm bạn của H1 không đến quấy phá quán cà phê Y và gia đình chị M nữa, H1 đồng ý.

Ngày 01/12/2023, chị M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận C để trình báo sự việc trên. Nhận được tin báo của chị M, Ban chỉ huy Đội Cảnh sát Hình sự đã cử hai trinh sát là đồng chí Phạm Văn T2 và Huỳnh Thanh T3 đi theo chị M để làm rõ hành vi H1 uy hiếp chị M. Đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 01/12/2023, chị M đến quán cà phê S tại địa chỉ đường L, Phường M, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H1 để đưa số tiền 30.000.000 đồng cho H1, sau khi nhận tiền H1 cam kết, H1 và bạn của H1 sẽ không đến quấy phá và uy hiếp chị M nữa. Khi H1 đang đếm tiền thì trinh sát Đội Cảnh sát Hình sự Quận C bắt quả tang H1 cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Trung H1 thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

H1 cho biết nguyên nhân sự việc do vào năm 2016, H1 quen biết Đào Thu A đến cuối tháng 3/2023 thì chia tay. Trong thời gian trên, Thu A nhiều lần mượn tiền của H1 để kinh doanh. Khi chia tay, Thu A có viết giấy nợ H1 340.000.000 đồng, lãi suất 0,1%/tháng, cam kết trả tiền 06 tháng một lần với số tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng, thời gian trả từ ngày bắt đầu từ ngày 31/8/2023. Tuy nhiên, đến thời hạn thì Thu A không trả tiền cho H1 như thỏa thuận mà cắt liên lạc với H1. Sau đó, H1 nghe nói Thu A có góp vốn kinh doanh quán cà phê Y nên H1 chuẩn bị tờ rơi (H1 không nhớ là in ở đâu) và kim tiêm. Đầu tháng 10/2023, H1 nhờ L dán tờ rơi có in ảnh màu của Đào Thu A có nội dung tìm người trốn nợ tên Đào Thu A có liên quan đến quán cà phê Y tại

khu vực xung quanh quán cà phê Y (H1 in 20 tờ và đưa cho Lập 04 tờ để đi dán). Sau đó, H1 được anh Lê Song N cho biết là Thu Anh không có góp vốn vào quán cà phê Y nhưng H1 không tin. Vào đầu tháng 11/2023, H1 tiếp tục nhờ D dán tờ rơi *in ảnh màu của Đào Thu Anh kèm dòng chữ “YÊU CẦU TRẢ NỢ CHỦ QUÁN CÀ PHÊ Y” có nội dung quán cà phê bao che cho Đào Thu A trốn nợ, đe dọa sẽ động đến khách hàng của quán cà phê và quảng kim tiêm vào nhà vệ sinh của quán cà phê Y (H1 in 20 tờ và đưa cho D 05 tờ để đi dán).* Mục đích của H1 để gây áp lực lên việc kinh doanh của quán cà phê Y buộc Đào Thu A phải trả tiền cho H1 nếu không thì quán cà phê Y lấy số tiền Thu A góp vốn trả cho H1. Từ những hành vi trên của H1, chị M đã liên hệ thỏa thuận đưa tiền cho H1 để H1 và nhóm bạn của H1 không đến quấy phá quán cà phê Y và gia đình chị M nữa, H1 đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 01/12/2023, chị M đến quán cà phê S tại địa chỉ đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H1 để đưa số tiền 30.000.000 đồng, sau khi nhận tiền H1 cam kết, H1 sẽ không đến quấy phá và uy hiếp chị M nữa thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của H1 phù hợp với lời khai của chị M, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Trung H1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đoàn Trung H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra kháng nghị số 34/QĐ-VKS kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm nêu trên cho rằng: Hành vi của bị cáo H1 mang tính có tổ chức trong đó H1 là đối tượng chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo H1 cùng các đối tượng có hành vi đe dọa khách hàng của quán cà phê và quảng kim tiêm vào nhà vệ sinh của quán cà phê Y của bị hại M, những hành vi này gây ảnh hưởng đến việc buôn bán của quán, gây hoang mang, lo sợ cho bản thân, gia đình của bị hại, những người góp vốn kinh doanh bán cà phê, nhân viên của quán và người dân khi đến quán uống cà phê. Bản án sơ thẩm nhận định thiệt hại xảy ra nhưng không lớn và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp bởi trong vụ án này khách thể xâm phạm ngoài quyền sở hữu tài sản còn là tổn thất về tinh thần và ảnh hưởng đến doanh thu trong việc kinh doanh quán cà phê của bị hại.

Hành vi của bị cáo H1 là manh động, nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất chủ mưu, cầm đầu nên việc Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là vi phạm khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng như chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, chưa đáp ứng được tình hình đấu tranh phòng chống đối với các đối tượng thực hiện loại tội phạm này trong gia đoạn hiện nay.

Từ đó, đại diện Viện kiểm sát kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm đề nghị không cho bị cáo Đoàn Trung H1 hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không cho bị cáo Đoàn Trung H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và khẳng định bị cáo không có bàn bạc với Lập, Duy về việc dán tờ rơi, không nói cho L, D biết mục đích để làm gì nên không phải là chủ mưu, cầm đầu như nhận định của Viện kiểm sát. Ngoài ra, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo 01 hợp đồng vay tiền giữa bị cáo và Đào Thu A.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo H1 đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Trương Tuyết M (là người đại diện của quán cà phê Y) với số tiền 30.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân Quận C xét xử bị cáo Đoàn Trung H1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy: Kháng nghị nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Đối với đề nghị không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, bị cáo có hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị M 30 triệu đồng nhưng bị cáo đã bị bắt quả tang nên tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Mặc dù bị hại và những người kinh doanh tại quán cà phê có xác định bị đe dọa về tinh thần nhưng không xác định được thiệt hại cụ thể là gì, đồng thời việc kinh doanh cũng không bị thiệt hại gì, chưa ảnh hưởng đến doanh thu của quán cà phê. Do đó, không đủ tài liệu, chứng cứ để xác định chính xác hậu quả thiệt hại mà bị cáo gây ra cho bị hại và quán cà phê. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị hại đã nộp đơn bãi nại cho bị cáo và xác định việc buôn bán, kinh doanh của quán cà phê không bị thiệt hại bởi hành vi phạm tội của bị cáo H1 và vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về tinh thần cũng như vật chất khác.

Nên việc Tòa án nhân dân Quận C áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với kháng nghị không cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do bị cáo H1 là người chủ mưu, cầm đầu.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H1 phạm tội do nhận thức sai lầm Đào Thu A có cổ phần trong quán cà phê “Y”. Từ đó bị cáo đã có những hành vi đòi nợ Đào Thu A không đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, việc bị cáo H1 nhờ các đối tượng L, D chỉ mang tính chất nhờ vả gián đơn, không có sự tổ chức, bàn bạc, phân công công việc, không nói cụ thể mục đích là gì khi nhờ thực hiện hành vi dán tờ rơi, cũng như không bàn bạc, phân chia số tiền lấy được. Điều này thể hiện qua việc các đối tượng L, D không hỗ trợ bị cáo H1 xuyên suốt từ đầu cho đến khi bị cáo đi lấy tiền của bị hại M mà tự bị cáo vẫn đi gặp và nhận tiền của bị hại. Hơn nữa, bản thân bị cáo H1 cũng không đòi hỏi số tiền cụ thể là bao nhiêu. Các đối tượng L, D hiện không rõ lai lịch, ngoài lời khai của bị cáo H1 thì không có tài liệu, chứng cứ khác thể hiện sự đồng phạm có tổ chức, do đó không có cơ sở xác định bị cáo H1 là người tổ chức, chủ mưu, cầm đầu như xác định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trương Tuyết M cũng đã nộp tài liệu xin bãi nại cho H1 vì giữa hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử cho H1 được hưởng án treo như bản án sơ thẩm để có thể ở nhà đi làm lo cho mẹ già không còn khả năng lao động và cháu ruột còn nhỏ không có sự chăm sóc của cha mẹ từ khi mới sinh. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo H1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng đến an ninh,

trật tự xã hội và phù hợp với Nghị quyết hướng dẫn về án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Đối với yêu cầu được nhận lại hợp đồng vay tiền giữa bị cáo H1 và bà Đào Thu A. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ về giao dịch dân sự của bị cáo không liên quan đến vụ án này. Do đó, cần trả lại cho bị cáo H1.

[4] Các vấn đề khác: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đoàn Trung H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Trung H1 về Ủy ban nhân dân Phường N, quận Q, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đoàn Trung H1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Trung H1 01 hợp đồng vay tiền giữa bị cáo và bà Đào Thu Anh.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận C; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận C; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận C; (1)
- Công an Quận C; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam